

Số: 979 /BTS-ĐHĐCĐ

Hà Nam, ngày 24 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn ngày 24/4/2019,

QUYẾT NGHỊ:

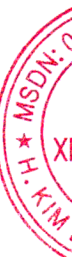
Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 với 114.373.480 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 với 114.373.480 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với 114.373.480 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính như sau:

3.1. Kết quả kinh doanh 2018

- Sản lượng clinker sản xuất: 2.664.119 tấn.
- Sản lượng xi măng sản xuất (bao gồm gia công): 3.429.339 tấn.
- Sản lượng clinker tiêu thụ: 405.033 tấn.
- Sản lượng xi măng tiêu thụ (bao gồm gia công): 3.447.002 tấn.
- Tổng doanh thu: 3.096.800 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 42.473 triệu đồng.



- Lợi nhuận sau thuế: 20.725 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 167.166 triệu đồng

3.2. Kế hoạch kinh doanh 2019

- Sản lượng clinker sản xuất: 2.730.000 tấn
- Sản lượng xi măng sản xuất (bao gồm gia công): 3.832.000 tấn.
- Sản lượng clinker tiêu thụ: 300.000 tấn.
- Sản lượng xi măng tiêu thụ (bao gồm gia công): 3.832.000 tấn.
- Tổng doanh thu: 3.504.629 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 92.225 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 71.188 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 162.000 triệu đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức: 5%.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị với tỷ lệ: Tán thành: 114.373.480 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; Không tán thành: 0 cổ phần; Ý kiến khác: 0 cổ phần;

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Giá trị
1. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	45.011,32
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017	24.517,67
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018	20.724,58
- Khoản giảm trừ năm 2018 (thù lao HĐQT, BKS, Thư ký)	230,93
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2018 Công ty có thể phân phối	18.534,76
3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	
Tổng lợi nhuận phân phối:	0
4. Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	45.011,32

1001
CỘNG
HỘI
CỔ
PHẦN
MÃN
BƯT
N

Điều 5. Thông qua thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 và Kế hoạch chi trả 2019 theo nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị với 114.373.480 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Cụ thể kế hoạch chi trả năm 2019:

- Đối với ủy viên HĐQT, thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký công ty (kiêm nhiệm):

STT	Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi trả
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng/người/tháng	8.000.000
2	Ủy viên HĐQT	Đồng/người/tháng	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát; Thư ký Công ty	Đồng/người/tháng	4.000.000

- Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo ngạch lương của thủ trưởng đơn vị theo quy chế lương của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo nội dung Tờ trình của Ban kiểm soát với 114.373.480 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội; Cụ thể:

Chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

1767
G T
PH
3 VI
SO
T

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2019./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDC KHN (để b/c);
- Tổng Cty CNXM Việt Nam (để b/c);
- HĐQT, TGD Vicem (để b/c);
- Thành viên HĐQT, BKS Cty;
- BTV Đảng uỷ; BTGD, Công đoàn Cty;
- Các cổ đông;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, HSDH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Đức Cường



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn - Mã CK: BTS

I. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

- Tên viết tắt: VICEM BÚT SƠN; Mã chứng khoán: BTS
- Trụ sở chính: Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam
- Mã số doanh nghiệp: 0700117613 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 01/5/2006, thay đổi lần thứ 12 ngày 23/4/2018.

II. Thời gian bắt đầu phiên họp: 09 giờ 00' ngày 24/4/2019

III. Địa điểm: Hội trường 309 Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

IV. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty, các khách mời tham dự Đại hội, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

V. Cơ cấu nhân sự Đoàn chủ tịch và các ban giúp việc Đại hội

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ: Tán thành: 114.373.480 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; Không tán thành: 0 cổ phần; Ý kiến khác: 0 cổ phần. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Phạm Đức Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa Đại hội
- Ông Đỗ Tiến Trình - UV HĐQT, Tổng Giám đốc - Thành viên
- Ông Đinh Văn Hải - UV Hội đồng Quản trị - Thành viên
- Ông Nguyễn Thế Hùng - UV Hội đồng Quản trị - Thành viên
- Ông Phạm Tuấn Long - UV Hội đồng Quản trị - Thành viên

2. Ban Thư ký Đại hội

- Bà Phạm Thị Văn - TP. Tổ chức và NNL - Trưởng ban
- Bà Đỗ Thị Hiền - PP. Tài chính Kế toán - Thành viên

3. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

- Ông Phan Kim Ngọc, Trưởng phòng Thí nghiệm - Trưởng Ban;
- Ông Lê Ngọc Hưng, Phó phòng Vật tư và Chuỗi cung ứng - Ủy viên;
- Ông Lại Đức Anh, Phó phòng Công nghệ thông tin - Ủy viên;



- Ông Hoàng Văn Dũng, PP Kế hoạch chiến lược - Ủy viên;
- Bà Phan Thị Ngọc, NV phòng Kế hoạch chiến lược - Ủy viên;
- Ông Đinh Văn Cảnh, NV phòng Kế hoạch chiến lược - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Tuấn Anh - NV phòng Tài chính Kế toán - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Duy Tiệp, NV phòng Tổ chức & NNL - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Đăng Dũng, NV phòng Tổ chức & NNL - Ủy viên;

4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ông Lê Trung Tiến, TP Kỹ thuật Ban QLDA Công ty - Trưởng ban
- Ông Tạ Quốc Luận, PP. Tài chính Kế toán - Ủy viên.
- Bà Tạ Thị Liên, Phó phòng Tổ chức & NNL - Ủy viên.
- Ông Vũ Duy Hưng, NV Phòng Tài chính Kế toán - Ủy viên.
- Bà Lại Thị Vân Anh, NV Phòng Tổ chức & NNL - Ủy viên.
- Bà Đinh Thị Thanh Nga, NV Phòng Tài chính Kế toán - Ủy viên
- Ông Phạm Tuấn Anh, NV Phòng Tài chính Kế toán - Ủy viên.

VI. Điều kiện tiến hành Đại hội

Ông Lê Trung Tiến - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019: Tại thời điểm khai mạc (09h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 449 cổ đông, đại diện cho 114.373.480 cổ phần trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết 119.961.769 cổ phần, chiếm 95,34%.

VII. Nội dung đại hội

1. Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban bầu cử và kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ: Tán thành: 114.373.480 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; Không tán thành: 0 cổ phần; Ý kiến khác: 0 cổ phần.

2. Nội dung Chương trình Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành: 114.373.480 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; Không tán thành: 0 cổ phần; Ý kiến khác: 0 cổ phần.

3. Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ: Tán thành: 114.373.480 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; Không tán thành: 0 cổ phần; Ý kiến khác: 0 cổ phần.

4. Các Báo cáo và Tờ trình do Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:

4.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Kế hoạch hoạt động 2019;

4.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động 2019;

4.3. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

4.4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;

4.5. Tờ trình thực hiện mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 và Kế hoạch chi trả năm 2019;

4.6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

5. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:
Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và thống nhất cao về nội dung các Báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã nhất trí thông qua các nội dung thuộc Đại hội với tỷ lệ: Tán thành: 114.373.480 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; Không tán thành: 0 cổ phần; Ý kiến khác: 0 cổ phần.

Đến 11 giờ 00 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Tờ trình Đại hội) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là 449 cổ đông, đại diện cho 114.373.480 cổ phần, chiếm 95,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

VIII. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 với tỷ lệ: Tán thành: 114.373.480 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; Không tán thành: 0 cổ phần; Ý kiến khác: 0 cổ phần;

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 với tỷ lệ: Tán thành: 114.373.480 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; Không tán thành: 0 cổ phần; Ý kiến khác: 0 cổ phần;

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với tỷ lệ: Tán thành: 114.373.480 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; Không tán thành: 0 cổ phần; Ý kiến khác: 0 cổ phần, một số chỉ tiêu chính như sau:

3.1. Kết quả kinh doanh 2018

- Sản lượng clinker sản xuất: 2.664.119 tấn.
- Sản lượng xi măng sản xuất (bao gồm gia công): 3.429.339 tấn.
- Sản lượng clinker tiêu thụ: 405.033 tấn.

- Sản lượng xi măng tiêu thụ (bao gồm gia công): 3.447.002 tấn.
- Tổng doanh thu: 3.096.800 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 42.473 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 20.725 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 167.166 triệu đồng

3.2. Kế hoạch kinh doanh 2019

- Sản lượng clinker sản xuất: 2.730.000 tấn
- Sản lượng xi măng sản xuất (bao gồm gia công): 3.832.000 tấn.
- Sản lượng clinker tiêu thụ: 300.000 tấn.
- Sản lượng xi măng tiêu thụ (bao gồm gia công): 3.832.000 tấn.
- Tổng doanh thu: 3.504.629 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 92.225 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 71.188 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 162.000 triệu đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức: 5%.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị với tỷ lệ: Tán thành: 114.373.480 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; Không tán thành: 0 cổ phần; Ý kiến khác: 0 cổ phần;

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Giá trị
1. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	45.011,32
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017	24.517,67
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018	20.724,58
- Khoản giảm trừ năm 2018 (thù lao HĐQT, BKS, Thư ký)	230,93
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2018 Công ty có thể phân phối	18.534,76
3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	
Tổng lợi nhuận phân phối:	0
4. Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	45.011,32

Điều 5. Thông qua thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 và Kế hoạch chi trả 2019 theo nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị với tỷ lệ: Tán thành: 114.373.480 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; Không tán thành: 0 cổ phần; Ý kiến khác: 0 cổ phần;

Cụ thể kế hoạch chi trả năm 2019:

- Đối với ủy viên HĐQT, thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký công ty (kiêm nhiệm):

STT	Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi trả
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng/người/tháng	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	Đồng/người/tháng	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát; Thư ký Công ty	Đồng/người/tháng	4.000.000

- Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo ngạch lương của thủ trưởng đơn vị theo quy chế lương của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo nội dung Tờ trình của Ban Kiểm soát với tỷ lệ: Tán thành: 114.373.480 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; Không tán thành: 0 cổ phần; Ý kiến khác: 0 cổ phần; Cụ thể:

Chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

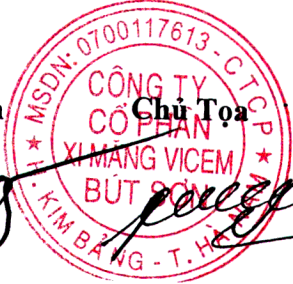


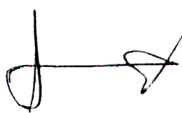


IX. BẾ MẠC

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn năm 2019 kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày.

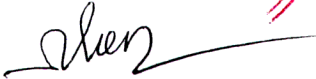
Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành. Biên bản được lập thành 03 bản; Lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tại Công ty 01 bản, lưu Văn thư 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Thành viên	Thành viên	Thành viên	Thành viên	
				
Nguyễn Thế Hùng	Phạm Tuấn Long	Đinh Văn Hải	Đỗ Tiến Trình	Phạm Đức Cường

BAN THƯ KÝ

Trưởng ban	Thành viên
	
Phạm Thị Văn	Đỗ Thị Hiền



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam
Điện thoại : 02263 851 323 - Fax: 02263 851 320
Website : vicembutson.com.vn; Email: butsonhc@hn.vnn.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- 1 - Chương trình đại hội.
- 2 - Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- 3 - Báo cáo của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.
- 4 - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.
- 5 - Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.
- 6 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
- 7 - Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký công ty năm 2018; Kế hoạch chi trả năm 2019.
- 8 - Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019.
- 9 - Nội dung thông qua tại Đại hội cổ đông.



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian: Ngày 24 tháng 4 năm 2019

Địa điểm: Hội trường 309 - Nhà khách Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

Thời gian	Nội dung
07h45 - 09h00	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu. 8h45-09h00: Văn nghệ chào mừng Đại hội.
09h00 - 11h20	1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. 2. Khai mạc: Tuyên bố lý do ĐH và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự. 3. Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội. 4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. 5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. 6. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2018 và kế hoạch SXKD 2019. 7. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. 8. Tờ trình thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2018; Kế hoạch chi trả năm 2019. 9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019. 10. Đại biểu Tổng Công ty Xi măng Việt Nam phát biểu ý kiến. 11. Đại hội thảo luận và biểu quyết Thông qua các nội dung tại Đại hội. 12. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội. 13. Bế mạc Đại hội.

Hà Nam, ngày 24 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 - Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn;

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Lưu: VT, PTC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Cường

Hà Nam, ngày 24 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ
LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định chung

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận tại Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2. Mục đích

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự và thủ tục luật định và phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo cho Đại hội được tiến hành trong trật tự, an toàn, đúng thời gian trong chương trình nghị sự của Đại hội; đảm bảo cho các cổ đông thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách dân chủ, bình đẳng và đoàn kết, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

Điều 3. Chương trình nghị sự

1. Chương trình nghị sự của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thư mời họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là trước 16 giờ 30 phút ngày 20/04/2019). Kiến nghị phải ghi rõ: tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, mã số cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

Điều 4. Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây

- 1) Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự
- 2) Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
- 3) Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp.

4) Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường

5) Phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

6) Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ tọa.

7) Trường hợp vì lý do cá nhân phải rời khỏi cuộc họp cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm liên hệ, thông báo với Ban Tổ chức về việc vắng mặt hoặc vắng mặt tạm thời.

Chương II **TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Điều 5. Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- 1) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động 2019;
- 2) Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch hoạt động 2019;
- 3) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2018 và kế hoạch SXKD 2019;
- 4) Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018;
- 5) Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2018; Kế hoạch chi trả năm 2019;
- 6) Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019;

Điều 6. Đoàn chủ tịch

Điều hành Đại hội là Đoàn Chủ tịch, gồm có Chủ tịch (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và các thành viên do Chủ tịch giới thiệu. Chủ tịch là người chủ trì Đại hội (Chủ tọa). Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm:

1) Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.

2) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3) Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

4) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

5) Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7. Thư ký Đại hội

1. Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch và Đại hội là Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Thư ký có nhiệm vụ:

- 1) Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.

2) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

3) Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn cử ra và có trách nhiệm:

- 1) Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội;
- 2) Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp;
- 3) Phát phiếu biểu quyết cho Cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc;
- 4) Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 9. Ban kiểm phiếu và bầu cử

Ban Kiểm phiếu và bầu cử do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban Kiểm phiếu và bầu cử có trách nhiệm:

- 1) Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết;
- 2) Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử;
- 3) Tổ chức kiểm phiếu bầu cử;
- 4) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- 5) Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, công bố kết quả biểu quyết;
- 6) Giao kết quả kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội.

Điều 10. Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội quy định) cho 01 (một) người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CMND (hoặc hộ chiếu), Giấy mời tham dự, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được nhận phiếu biểu quyết và tham gia biểu quyết.

Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:

- 1) Tuân thủ Nội quy Đại hội.

- 2) Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
- 3) Thảo luận các nội dung báo cáo.
- 4) Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- 5) Chấp hành sự điều khiển của chủ tọa Đại hội.

Chương III

THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa chấp thuận cho phát biểu.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần thông qua tại Đại hội theo hình thức giơ phiếu.

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một Phiếu biểu quyết, trên đó ghi họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó.

2. Thẻ lệ biểu quyết

Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, Cổ đông sẽ phải thực hiện việc giơ phiếu biểu quyết để biểu quyết “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Đoàn Chủ tịch Đại hội yêu cầu biểu quyết; Số phiếu tán thành được đếm trước, số phiếu không tán thành được đếm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 13. Biên bản Đại hội

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế:

1. Quy chế này bao gồm 04 chương, 14 điều đã được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và thành viên HĐQT Cty;
- TBKS và các thành viên BKS;
- Tổng GD và các Phó TGD;
- Các cổ đông Công ty
- Lưu: VT, PTC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Cường

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP xi măng VICEM Bút Sơn;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình

Năm 2018, nền kinh tế cả nước đã có dấu hiệu khởi sắc, nhiều dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án bất động sản và cơ sở hạ tầng, giao thông đã được triển khai xây dựng trở lại. Thị trường xuất khẩu xi măng có thuận lợi hơn do từ 01/02/2018, Chính phủ điều chỉnh chính sách về thuế xuất khẩu xi măng, theo đó đưa thuế suất xi măng về 0% và hoàn thuế GTGT cho doanh nghiệp xuất khẩu xi măng. Mặt khác, Trung Quốc có chính sách cắt giảm sản lượng sản xuất xi măng nên nhu cầu trong nước thiếu phải nhập khẩu xi măng từ Việt Nam do đó, phần nào giảm được áp lực cho thị trường nội địa.

Đối với thị trường xi măng trong nước, mặc dù nhu cầu tiêu thụ xi măng tăng nhưng “cung” vẫn vượt xa so với “cầu”; các đơn vị thành viên của VICEM chịu cạnh tranh khốc liệt bởi các nhà máy xi măng giá thấp trên hầu hết các vùng miền. VICEM Bút Sơn là đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh Hà Nam, một trong những địa bàn có sản lượng sản xuất xi măng lớn nhất cả nước, mức độ cạnh tranh càng trở nên khốc liệt. Bên cạnh đó, chi phí vận chuyển và nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng đã gây ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018

Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã nhận định được tình hình khó khăn của thị trường, nhận diện được những thách thức, bất lợi cho Công ty. Trên cơ sở đó, bằng sự cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ, vì lợi ích cao nhất của Công ty, quyền lợi của cổ đông, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc vẫn duy trì được tinh thần, thái độ làm việc nghiêm túc và rất nỗ lực của toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty.

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	Đvt	Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện 2018	% so NQ
Clinker sản xuất	tấn	2.630.000	2.664.119	101,30%
Tổng tiêu thụ sản phẩm	tấn	3.660.000	3.852.035	105,25%
Tiêu thụ clinker	tấn	60.000	405.033	675%
Tiêu thụ xi măng	tấn	3.600.000	3.447.002	95,7%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.195.000	3.084.501	96,5%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	88.209	42.473	48,15%
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	160.000	167.166	104%
Cổ tức	%	5	0	0%

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2018 là 11,33 triệu đồng/người/tháng.

2. Về công tác đầu tư phát triển và sửa chữa

Năm 2018, giá trị thực hiện đầu tư là 110,157 tỷ đồng/kế hoạch 155,927 tỷ đồng, đạt 71% kế hoạch. Trong đó có Dự án mở rộng nâng cấp Cảng Bút Sơn, Dự án đầu tư xây dựng mỏ đá sét Ba Sao, Dự án mỏ sét Đồi Thị, mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Sơn.

Về cơ bản các hạng mục công trình đầu tư đang được triển khai theo đúng kế hoạch. Một số hạng mục còn chậm chủ yếu do vướng mắc về các thủ tục, trình tự đầu tư. Công ty đang gấp rút triển khai để các dự án đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra.

Giá trị thực hiện sửa chữa năm 2018 là 129 tỷ đồng /kế hoạch 170 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch.

3. Về công tác quản lý và một số công tác khác

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tham gia xây dựng chương trình công tác năm, kế hoạch công tác hàng quý, đề ra nghị quyết các nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Hàng quý, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành Công ty tổ chức họp kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ của quý, phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan để quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh quý tiếp theo. Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng quản trị, ban hành 39 Nghị quyết để Ban Lãnh đạo Công ty triển khai.

Thông qua Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc. Tình hình tài chính, quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án luôn được Ban Tổng

Giám đốc báo cáo thường xuyên để Hội đồng quản trị Công ty nắm bắt kịp thời, chỉ đạo Công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã phối hợp với các cấp ủy Đảng, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm cơ sở định hướng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ lâu dài cho Công ty.

4. Về công tác tổ chức, cán bộ và tái cơ cấu

Trong năm 2018, căn cứ định hướng phát triển của Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, HĐQT đã tập trung chỉ đạo xây dựng Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2019 ÷ 2025, đồng thời triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Công ty theo bản chiến lược đã xây dựng.

Xây dựng quy hoạch cán bộ cấp cao theo yêu cầu của Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, cân đối nhu cầu lao động để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty trước mắt và lâu dài.

III. Những tồn tại

Năm 2018, bên cạnh những mặt đã làm được, trong quá trình quản lý điều hành, Hội đồng quản trị nhận thấy còn một số tồn tại hạn chế, cụ thể là:

- Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2018, đặc biệt là lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra, do một số nguyên nhân sau: giá than bình quân tăng làm giảm lợi nhuận 29,63 tỷ đồng, giá dầu ADO tăng làm giảm lợi nhuận 4,19 tỷ đồng, giá thạch cao bình quân tăng làm giảm lợi nhuận 7,1 tỷ đồng. Lãi suất ngắn hạn tăng từ 5,5%/năm lên khoảng 7%/năm làm giảm lợi nhuận 3,79 tỷ đồng, phí cấp quyền khai thác khoáng sản tăng làm lợi nhuận giảm 1,44 tỷ đồng.

- Hiệu quả công tác tiêu thụ sản phẩm xi măng và Clinker còn thấp, nguyên nhân do giá thu về còn chưa cao, tỷ trọng các dòng sản phẩm mang lại hiệu quả như xi măng bao PCB30, PCB40 trong cơ cấu sản phẩm tiêu thụ của Công ty còn thấp. Tỷ trọng xi măng rời tăng nhanh, trong khi giá thu về xi măng rời có xu hướng ngày càng giảm.

- Dây chuyền sản xuất còn một số nút thắt về thiết bị, công nghệ chưa được giải quyết, gây ảnh hưởng lớn đến tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, năng suất, chất lượng sản phẩm, cụ thể:

+ Thiếu nguyên liệu đá sét cho sản xuất clinker gây khó khăn trong công tác khai thác, phối trộn và phải sử dụng nhiều nguyên liệu điều chỉnh.

+ Nghiên than dây chuyền 1 năng suất không ổn định, nhiều thời điểm không cấp đủ than mịn cấp cho lò nung hoạt động.

+ Lò nung DC1 Calciner và tháp trao đổi nhiệt không đốt được than phẩm cấp thấp do thể tích nhỏ thời gian lưu liệu trong Calciner ngắn, tiêu hao nhiệt cao.

+ Công tác bảo trì, bảo dưỡng, phát hiện phòng ngừa sự cố còn thiếu thiết bị kiểm tra chuyên dùng, vẫn còn xảy ra 1 số sự cố có yếu tố chủ quan.

IV. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 2018

Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty luôn chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam và bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty. Các thành viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường vai trò trách nhiệm cá nhân đối với từng lĩnh vực được giao phụ trách, phát huy vai trò lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty và lãnh đạo chỉ đạo sâu sát các đơn vị trực thuộc hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, đảm bảo hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững.

PHẦN II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Trên cơ sở nhận định tình hình kinh tế xã hội năm 2019 và khả năng khai thác năng lực sản xuất kinh doanh. Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2019 như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2019
1	Clinker sản xuất	tấn	2.730.000
2	Tổng sản lượng tiêu thụ	tấn	4.132.000
	Trong đó: Clinker	tấn	300.000
	Xi măng	tấn	3.832.000
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	3.504,629
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	92,225
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	162
6	Cổ tức	%	5%

Để thực hiện tốt mục tiêu đề ra, Hội đồng quản trị thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1.1. Về công tác sản xuất:

- Tiếp tục áp dụng công nghệ thông tin vào chuỗi kiểm soát chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào.

- Vận hành 2 dây chuyền hoạt động ổn định, năng suất cao, giảm tiêu hao nhiệt và điện, giảm phát thải (NO_x, CO₂...) kiểm soát và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

- Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, nâng tỷ lệ tự sửa chữa tự làm > 50% tổng giá trị sửa chữa.

- Tìm nguồn sét phục vụ sản xuất: Đẩy nhanh khai thác sét vàng tại mỏ Đồi Thị và sét vàng mỏ Ba Sao để chủ động trong sản xuất; tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế (đá sét, nguyên liệu điều chỉnh...) để phục vụ sản xuất bột liệu.

- Cải tạo công đoạn lò nung 2 dây chuyền (Dây chuyền 1: Cải tạo calciner, thay vành làm kín đuôi lò, thay phân ly hiệu suất cao và vỏ con lăn cho nghiền than (đã thực hiện trong tháng 01/2019); Dây chuyền 2: Thay vành làm kín đầu và đuôi lò; bảo dưỡng, thay vòng bi HGT nghiền than) để tăng năng suất lò nung, giảm tiêu hao nhiệt và điện, nâng cao chất lượng clinker.

- Cải tạo công đoạn Nghiền xi măng 02 dây chuyền để tăng năng suất các máy nghiền xi măng. Thay HGT máy nghiền xi măng DC1.

- Cải tạo, bảo dưỡng các lọc bụi tĩnh điện trong dây chuyền sản xuất, đảm bảo các chỉ tiêu về môi trường.

1.2. Về tiêu thụ sản phẩm

- Tiếp tục triển khai các giải pháp để tăng tỷ trọng các sản phẩm có hiệu quả cao.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xuất sản phẩm: hóa đơn online, xuất xi măng rời tự động.

- Cơ cấu lại các vùng thị trường tiêu thụ cho phù hợp với năng lực của các nhà phân phối tiếp tục tối ưu; Sắp xếp lại hệ thống phân phối tại một số địa bàn.

- Tăng cường các công cụ quản trị bằng công nghệ thông tin để hỗ trợ tối đa cho nhà phân phối trong công tác quản lý hệ thống, bán hàng.

- Tiếp tục duy trì và vận hành linh hoạt các chính sách bán hàng theo các kỳ, ban hành các mức chiết khấu nền theo địa bàn; mức chiết khấu tăng thêm theo sản lượng theo thời điểm phù hợp tạo động lực cho hệ thống phân phối.

1.3. Về tài chính:

- Kiểm soát giá bán, cơ chế, chính sách bán hàng và các chi phí khác trong bán hàng. Tính toán hiệu quả, điểm hòa vốn của từng dòng sản phẩm để có căn cứ quyết định giá bán đảm bảo hiệu quả.

- Kiểm soát chi phí tại các công đoạn, phân đoạn sản xuất, các trung tâm chi phí nhằm tiết kiệm tối đa chi phí trong sản xuất.

- Xây dựng định mức vốn lưu động và hạn mức dư nợ vay tối ưu, đàm phán và ký hợp đồng hạn mức với các tổ chức tín dụng mới có ưu đãi về lãi suất.

- Tiếp tục kiểm soát mức dự trữ tồn kho các loại vật tư, nguyên nhiên, nhiên liệu phù hợp với kế hoạch SX, tránh tồn kho, ứ đọng vốn, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho Công ty. Xây dựng phương án để xử lý hàng tồn kho.

- Thường xuyên cập nhật tình hình biến động ngoại tệ để xác định các thời điểm mua dự trữ hợp lý nhằm giảm chi phí tài chính do biến động tỷ giá.

2. Về công tác đầu tư

Năm 2019, đẩy nhanh công tác đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của các dự án đã được phê duyệt đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra, đặc biệt là dự án mở rộng nâng cấp Cảng Bút Sơn, dự án khai thác mỏ sét Ba Sao trong điều kiện nguồn sét cung cấp cho sản xuất của Công ty ngày càng khó khăn.

3. Về công tác tổ chức và cán bộ

Hoàn thiện mô hình tổ chức Xưởng Sửa chữa, Mô hình Tiêu thụ và mô hình khai thác theo định hướng của VICEM.

Rà soát, xây dựng định biên lao động các vị trí chức danh và triển khai lộ trình thực hiện kế hoạch tinh giản lao động theo định biên.

Hoàn thiện quy chế trả lương đối với cán bộ công nhân viên Công ty.

Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ và chiến lược phát triển của Công ty; đào tạo, huấn luyện tuân thủ theo quy định bắt buộc của Pháp luật.

4. Một số công tác khác

Tiếp tục chỉ đạo theo Chiến lược phát triển của Công ty, triển khai thực hiện theo kế hoạch năm 2019 để từng bước nâng cao uy tín, thương hiệu VICEM Bút Sơn trên thị trường nước.

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin 4.0 trong công tác sản xuất, quản lý, tiêu thụ, môi trường: Hóa đơn điện tử, rửa xe tự động ra/vào xuất hàng, xuất hàng tự động...

Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường: Bảo dưỡng, sửa chữa lại hệ thống lọc bụi toàn nhà máy, trồng cây, phun nước các tuyến đường nội bộ nhà máy, không để rác thải trong nhà máy, lập các phương án xử lý phế thải...

Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý, đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm kết quả công tác năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh trí tuệ và tinh thần, đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng, với truyền thống tốt đẹp của Công ty, với sự gắn bó nhiệt huyết của tập thể CBCNV và sự ủng hộ của các cổ đông, năm 2019 Công ty cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn tiếp tục phát huy những thành tích, kết quả đã đạt được, vượt qua những khó khăn để hoàn thành các mục tiêu đề ra, mang lại lợi ích cho các cổ đông, ổn định công việc, thu nhập và đời sống của người lao động, nâng vị thế, uy tín và thương hiệu của Công ty lên tầm cao mới.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Cường

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty);

- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Ernst&Young Việt Nam (EY);

- Căn cứ hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2018,

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các công tác đã thực hiện năm 2018

Ban Kiểm soát Công ty (BKS) nhiệm kỳ 2016-2021 được kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2018 ngày 20/4/2018, gồm các thành viên sau:

- Ông Doãn Hữu Phong : Trưởng BKS chuyên trách
- Ông Đặng Vũ Hải : Thành viên BKS
- Ông Trần Ngọc Hải : Thành viên BKS

Ban Kiểm soát đã triển khai họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021. Năm 2018, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT.

- Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua mạng eoffice của Công ty.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.

- Rà soát báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2018.
- Giám sát tình hình thực hiện triển khai thực hiện các dự án đầu tư.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.
- Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2. Kế hoạch định hướng năm 2019

- Kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động của công ty, vì sự phát triển của Công ty và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
- Kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.
- Định kỳ thăm tra báo cáo tài chính quý, năm.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, hội nghị sơ kết, tổng kết và các hội nghị chuyên đề (khi được mời tham dự), có ý kiến tham gia nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách mới ban hành để kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp (nếu có), nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; Trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán và các tồn tại mà kiểm toán đưa ra ý kiến trong quá trình soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán Báo cáo tài chính năm.
- Thường xuyên trao đổi, phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông trên tinh thần cầu thị, hợp tác mang lại hiệu quả cao nhất.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 đã được kiện toàn tại ĐHĐCĐ năm 2018 ngày 20/4/2018, gồm các thành viên sau:

- Ông Phạm Đức Cường : Chủ tịch HĐQT

- Ông Đỗ Tiến Trình : Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thế Hùng : Thành viên HĐQT
- Ông Đinh Văn Hải : Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Tuấn Long : Thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị tổ chức họp mỗi quý 01 lần để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đề ra mục tiêu hoạt động của quý tiếp theo; thống nhất quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp; Ngoài ra HĐQT còn tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng giám đốc chủ trì; các cuộc họp sơ kết, tổng kết, hội nghị...

- Hội đồng quản trị phân công cho các thành viên HĐQT, chỉ đạo, giám sát bao trùm mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác thực hiện mục tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị phê duyệt và chỉ đạo thực hiện mục tiêu năm 2018 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, theo mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2020 nói chung và chiến lược đào tạo nguồn nhân lực nói riêng phù hợp với chiến lược của Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và các Quyết định về những nội dung trọng tâm trong hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Đánh giá hoạt động của HĐQT: Năm 2018, HĐQT Công ty hoạt động có hiệu quả, quyết liệt trong chỉ đạo, kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp đúng đắn đảm bảo thực hiện mức cao nhất các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- + Sản xuất clinker: 2.664.119 tấn/2.630.000 tấn, so với NQ đạt 101,3 %
- + Tổng SP tiêu thụ: 3.852.035 tấn/3.660.000tấn, so với NQ đạt 105,25 %
- + Tổng doanh thu: 3.084 tỷ đồng/3.195 tỷ đồng, so với NQ đạt 96,54 %
- + Lợi nhuận trước thuế: 42,473 tỷ đồng/88,209 tỷ đồng, so với NQ đạt 48,15%
- + Nộp ngân sách: 167,166 tỷ đồng (theo luật định).

- Đối với công tác sản xuất: Thực hiện các giải pháp đồng bộ để duy trì thời gian hoạt động của máy móc thiết bị, kiểm soát tốt chất lượng nguyên nhiên liệu đầu vào và chất lượng xi măng sản xuất, giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và tiêu hao điện năng.

- *Đối với công tác tài chính:* Chủ động, tích cực cân đối dòng tiền, tìm nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh và trả nợ đầy đủ và đúng hạn. Không phát sinh nợ xấu nợ khó đòi.

- *Về công tác tổ chức nhân sự :* Phối hợp với đơn vị tư vấn đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực và xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, công tác luân chuyển, quy hoạch cán bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh.

Năm 2018, với tinh thần đoàn kết, tập trung, dân chủ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật và hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đã đề ra.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2018 theo BCTC đã được kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/KH 2018	TH2018 /TH2017
1. Tổng doanh thu	Tỷ đ	3.154	3.195	3.084	96%	98%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	5	88	42	48%	840%
3. Nộp ngân sách	Tỷ đ	144	160	167	104%	116%
4. Cổ tức (dự kiến)	%	0	5	0		

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018

Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2017
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	81,12%	80,6%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	18,87%	19,4%
2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61,70%	65,12%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	38,30%	34,88%

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

1. Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

Năm 2018, thù lao chi trả Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

- + Sản xuất clinker: 2.664.119 tấn/2.630.000 tấn, so với NQ đạt 101,3 %
- + Tổng SP tiêu thụ: 3.852.035 tấn/3.660.000 tấn, so với NQ đạt 105,25 %
- + Tổng doanh thu: 3.084 tỷ đồng/3.195 tỷ đồng, so với NQ đạt 96,54 %
- + Lợi nhuận trước thuế: 42,473 tỷ đồng/ 88 tỷ đồng, so với NQ đạt 48,15%

+ Nộp ngân sách: 167,166 tỷ đồng (theo luật định).

Năm 2018 các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh đều đạt, riêng chỉ tiêu về lợi nhuận đạt thấp so với kế hoạch nguyên nhân chủ yếu là do giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào như than, điện, dầu tăng cao. Ngoài ra, lãi suất cho vay ngắn hạn của các ngân hàng tăng, sự biến động của tỷ giá hối đoái cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Công tác sản xuất

- Tiếp tục triển khai thực hiện tối ưu hóa cơ cấu tổ chức sản xuất, duy trì lò nung hoạt động dài ngày; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đẩy mạnh khai thác sét vàng tại các mỏ sẵn có để chủ động trong sản xuất, đồng thời tìm kiếm nguồn nguyên liệu sét để phục vụ ổn định sản xuất.

2. Công tác tiêu thụ

- Quản lý nợ phải thu đảm bảo nợ không vượt bảo lãnh, đảm bảo an toàn trong kinh doanh. Không để khách hàng chiếm dụng vốn và không để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

- Tiếp tục các giải pháp để tăng cường tiêu thụ các chủng loại sản phẩm có hiệu quả cao.

3. Công tác tài chính

Cân đối dòng tiền để có phương án huy động vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nghĩa vụ trả nợ.

4. Công tác quản lý

Xem xét rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định quản lý, quản trị nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty.

5. Công tác khác

Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, kiểm soát khí thải nhằm đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định Nhà nước...

VII. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2018 Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành trên tinh thần trách nhiệm cao với các Cổ đông, luôn có ý thức trau dồi năng lực và kinh nghiệm, đoàn kết và thống nhất cao trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2018 và chương trình hoạt động năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
Trưởng Ban

Doãn Hữu Phong

BÁO CÁO **KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018,** **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

I. Những thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai kế hoạch năm 2018

*** Thuận lợi:**

- VICEM Bút Sơn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam và sự quan tâm tạo điều kiện từ các cổ đông lớn. Cán bộ công nhân viên Công ty đoàn kết, đồng lòng nỗ lực phấn đấu vì mục tiêu chung của Công ty.

- Trong năm 2018, xuất khẩu của ngành xi măng Việt Nam khởi sắc trở lại, thị trường Trung Quốc tăng cường nhập khẩu xi măng và clinker từ Việt Nam do chính phủ Trung Quốc xiết chặt các biện pháp bảo vệ môi trường phải đóng cửa nhiều dây chuyền sản xuất và chính sách tháo bỏ thuế xuất khẩu đang áp dụng cho ngành xi măng từ Chính phủ.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy dần gọn nhẹ, chất lượng nguồn nhân lực ngày một nâng cao.

- Sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh.

*** Khó khăn thách thức:**

- Ngành xi măng tiếp tục phải đối mặt với “cung” vượt “cầu” khoảng 25-30%.

- Chi phí cho các yếu tố đầu vào sản xuất tăng, đặc biệt là chi phí năng lượng (than tăng giá 2 lần, tăng trên 15%), nguồn than trong nước không đủ đáp ứng cho sản xuất nên bắt đầu phụ thuộc thị trường than thế giới.

- Nguồn nguyên liệu đá sét cho sản xuất Clinker của VICEM Bút Sơn khan hiếm, chất lượng không đồng đều gây khó khăn trong việc phối liệu sản xuất.

- Thiết bị dây chuyền 1 của VICEM Bút Sơn đã qua hơn 20 năm hoạt động, tồn tại nhiều nút thắt:

+ Hộp giảm tốc máy nghiền xi măng 1 bị sự cố nhiều lần, hoạt động không đảm bảo năng suất thiết kế.

+ Công đoạn lò nung dây chuyền 1 không đốt được than có phẩm cấp từ 4a, hiệu quả cháy kém không đảm bảo năng suất thiết kế, tiêu hao nhiệt cao.

+ Máy nghiền than 1 nhiều thời điểm không đạt năng suất thiết kế và không đủ than cấp cho lò.

II. Tổng quan kết quả sản xuất kinh doanh

1. Kết quả hoạt động sản xuất năm 2018

1.1. Sản xuất clinker

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2017	% so NQ	% so CK
1	Clinker sản xuất	tấn	2.630.000	2.664.119	2.671.518	101%	99,7%

- Năm 2018 tiếp tục duy trì sản lượng clinker sản xuất ở mức cao. Thiết bị dây chuyền 2 hoạt động tương đối ổn định, năng suất đạt và vượt công suất thiết kế.

- Dây chuyền 1, thay vôi đốt lò mới nên hệ thống lò hoạt động ổn định, tiêu hao nhiệt đã có xu hướng giảm.

Bảng tiêu hao nhiệt 2 dây chuyền (kcal/kg clinker)

Tiêu hao nhiệt	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Cùng kỳ	% so KH	% so CK
Dây chuyền 1	817	840,86	850,26	102,9%	98,9%
Dây chuyền 2	817	830,80	831,47	101,7%	99,9%

Bảng tiêu hao điện sản xuất clinker 2 dây chuyền (kWh/tấn clinker)

Tiêu hao điện	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Cùng kỳ	% so KH	% so CK
Dây chuyền 1	34,10	34,57	34,13	101,4%	101,3%
Dây chuyền 2	31,84	32,31	31,53	101,5%	102,5%

- Chất lượng Clinker: Chất lượng Clinker 2 dây chuyền đồng nhất, dung trọng thấp, hoạt tính cao.

1.2. Sản xuất xi măng

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2017	% so NQ	% so CK
1	Xi măng sản xuất	tấn	3.600.000	3.429.339	3.375.071	95%	102%

- Năng suất máy nghiền xi măng 2 dây chuyền được cải thiện, các dòng sản phẩm xi măng bao MC25, PCB40 bao, PCB30 năng suất cao hơn năm 2017 từ 20-30t/h đạt 290-300t/h, thực hiện pha CLK bãi cho các sản phẩm xi măng bao theo đúng tỉ lệ cấp phối.

Các chỉ tiêu	Năng suất			Tiêu hao điện	
	Thiết kế	Thực hiện 2018	Năm 2017	Kế hoạch	Thực hiện 2018
Nghiền XM1	240	252	239	33,77	32,32
Nghiền XM2	240	244	241	34,01	34,25

- Tỷ lệ pha phụ gia các dòng sản phẩm so với năm 2017.

Tỉ lệ pha phụ gia	KH 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	% KH	% cùng kỳ
PCB30	0,360	0,350	0,369	97,2%	94,9%
PCB40 rời	0,153	0,158	0,157	103,3%	102,6%
PCB40 bao	0,276	0,278	0,254	100,7%	109,4%
MC25 & C91	0,476	0,485	0,469	101,9%	103,4%

Xi măng PCB30: Pha phụ gia thấp hơn kế hoạch đạt 97,2% và 94,9% so với cùng kỳ do pha CLK bãi vào nghiền để giảm tồn Clinker bãi.

2. Thực hiện mục tiêu kế hoạch tài chính

Danh mục	Đvt	KH 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	% so KH	% so CK
Doanh thu thuần	tr đồng	3.195.000	3.084.501	3.151.282	97%	98%
Lợi nhuận trước thuế	tr đồng	88.209	42.473	5.034	48%	844%
Nộp ngân sách	tr đồng	160.487	167.166	143.587	104%	116%
EBITDA	tr đồng	468.029	435.150	410.034	93%	106%
Tỷ suất R.O.A	%		0,59%	0,08%		699%
Tỷ suất R.O.E	%	5,40%	1,58%	0,25%	29%	646%

Chỉ tiêu nộp ngân sách vượt kế hoạch, các chỉ tiêu về tài chính khác đặc biệt là lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra, do một số nguyên nhân sau:

- Giá than bình quân tăng làm giảm lợi nhuận 29,63 tỷ đồng, giá dầu ADO tăng làm giảm lợi nhuận 4,19 tỷ đồng, giá thạch cao bình quân tăng làm giảm lợi nhuận 7,1 tỷ đồng.

- Lãi suất ngắn hạn tăng từ 5,5%/năm lên khoảng 7%/năm làm giảm lợi nhuận 3,79 tỷ đồng, phí cấp quyền khai thác khoáng sản tăng làm lợi nhuận giảm 1,44 tỷ đồng...

3. Thực hiện mục tiêu kế hoạch sản lượng tiêu thụ năm 2018

3.1. Tổng sản lượng tiêu thụ thực hiện

Danh mục	Đvt	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	% so NQ	% so CK
Tổng sản lượng tiêu thụ	tấn	3.660.000	3.852.035	3.922.018	105%	98%
Clinker tiêu thụ	tấn	60.000	405.033	410.929	675%	99%
Xi măng tiêu thụ	tấn	3.600.000	3.447.002	3.511.089	96%	98%

Trong bối cảnh tình hình thị trường năm 2018 vẫn còn nhiều khó khăn do cung lớn hơn cầu, nhiều thương hiệu xi măng công suất lớn đưa vào hoạt động, tham gia thị trường, Công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác tiêu thụ sản phẩm. Tổng sản lượng tiêu thụ xi măng và Clinker đạt 3.852.035 tấn, tăng 5% so với nghị quyết ĐHCĐ, giảm 2% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng xi măng tiêu thụ 3.447.002 tấn không đạt được kế hoạch đề ra, một số nguyên nhân chính:

- Một loại các nhà máy có công suất lớn đi vào hoạt động (xi măng Xuân Thành, Thành Thắng...), áp lực cung vượt cầu, áp lực giảm tồn Clinker; Các nhà máy ngoài VICEM liên tục điều chỉnh giá, giảm giá làm mất mặt bằng giá trên thị trường.

- Lợi nhuận của hệ thống bán hàng thấp, một số nhà phân phối chưa thực sự gắn kết nên chuyển sang kinh doanh thương hiệu xi măng khác.

- Phân khúc xây trát và xi măng rời phải cạnh tranh mạnh với xi măng giá rẻ bên ngoài làm giảm hiệu quả cho Công ty.

- Công ty đã tiến hành cấu trúc lại địa bàn tiêu thụ phù hợp với năng lực của nhà phân phối, tăng sản lượng, thị phần cũng như gia tăng hiệu quả cho hệ thống cũng như Công ty.

- Thay đổi, cải tiến, quy trình giao nhận, giải phóng phương tiện cho khách hàng trong thời gian ngắn nhất.

- Triển khai áp dụng cơ chế chính sách bán hàng mới, tạo động lực cho hệ thống phân phối.

- Làm việc với các chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng các công trình lớn để có chương trình hợp tác lâu dài.

- Chủ động tìm kiếm và ký hợp đồng với các đối tác có khả năng xuất khẩu xi măng đến các thị trường như: Philippin, Trung Quốc...

- Duy trì tốt các chính sách chăm sóc khách hàng, an sinh xã hội, phát triển nông thôn mới...

Tuy nhiên hiệu quả công tác tiêu thụ sản phẩm xi măng và Clinker còn thấp, do tỷ trọng các dòng sản phẩm mang lại hiệu quả như xi măng bao PCB30, PCB40 trong cơ cấu sản phẩm tiêu thụ của Công ty còn thấp, do xu hướng chuyển dịch sử dụng xi măng rời tăng nhanh, trong khi giá xi măng rời có xu hướng ngày càng cạnh tranh khốc liệt trên thị trường.

3.2. Kết quả kinh doanh các sản phẩm khác

Stt	Danh mục	Đvt	Thực hiện 2018	Cùng kỳ 2017	% so CK 2017
1	Đá VLXD				
	Sản xuất	m3	669.165	683.035	98%
	Tiêu thụ	m3	676.698	685.228	99%
	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	1.894	1.133	167%
2	Gạch Block				
	Sản xuất	viên QTC	23.180.763	18.140.885	128%
	Tiêu thụ	viên QTC	23.354.756	16.704.683	140%
	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	151	400	37%

4. Công tác lao động - Tiền lương

- Năm 2018, Công ty đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng lao động, tiền lương và các chế độ đối với người lao động; Trong năm, Công ty đã thực hiện rà soát định biên và lập kế hoạch, sắp xếp lại lao động theo định hướng mô hình của VICEM và theo hướng tinh gọn, hợp lý để tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Năm 2018, năng suất lao động (tính theo doanh thu - chi phí) tăng 21% so với năm 2017.

- Thu nhập tiền lương bình quân của người lao động năm 2018 đạt 11,2 triệu đồng/người/tháng, tiền lương của người lao động được gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty. 100% người lao động được đóng và hưởng chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Đời sống, thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động ngày được quan tâm cải thiện.

- Thực hiện chỉ đạo của VICEM, Công ty triển khai thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức hướng tới mục tiêu tinh gọn, hiệu quả. Đến nay, Công ty đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp lại bộ máy theo mô hình thống nhất của VICEM. Mô hình mới đã giúp cho việc quản lý, điều hành được thuận lợi, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Thực hiện các dự án đầu tư và sửa chữa

Năm 2018, Công ty đang tiếp tục triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản mỏ sét Ba Sao; Dự án mỏ sét Đồi Thị, mỏ Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Sơn; Dự án mở rộng nâng cấp Cảng Bút Sơn.

- Giá trị đầu tư thực hiện năm 2018 là 110,157/kế hoạch 155,927 (tỷ đồng) đạt 71% kế hoạch. Các hạng mục công trình đầu tư đang được triển khai theo đúng kế hoạch, một số hạng mục còn chậm chủ yếu do vướng mắc về các thủ tục, trình tự đầu tư. Công ty đang gấp rút triển khai để các dự án đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra.

- Giá trị thực hiện sửa chữa năm 2018 là 129 tỷ đồng /kế hoạch 170 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch.

- Năm 2018, Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các phòng ban, phân xưởng tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra thiết bị để có cơ sở lập kế hoạch sửa chữa sát với tình hình thực tế của máy móc thiết bị. Lập kế hoạch mua sắm, gia công chế tạo, nhập khẩu vật tư thiết bị. Tăng cường công tác tự chế tạo phụ tùng dự phòng phục vụ công tác sửa chữa tại Xưởng sửa chữa Công ty để chủ động cho công tác sửa chữa đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Tăng cường công tác bảo trì ngăn ngừa để kiểm soát và giảm việc dừng thiết bị không đúng kế hoạch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tối ưu hóa cơ cấu tổ chức sản xuất theo 5 công đoạn, 7 phân đoạn; tập trung đồng bộ các giải pháp để duy trì lò nung hoạt động dài ngày; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng nội lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, tăng năng suất lao động...nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hạch toán chi phí theo chuỗi giá trị 5 công đoạn 7 phân đoạn để phân tích, kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng, có giải pháp kịp thời trong điều hành để tiết giảm chi phí.

- Tổ chức lại công tác sửa chữa: Rà soát điều chỉnh mô hình Xưởng sửa chữa theo định hướng của VICEM, phân định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ quản và Xưởng sửa chữa, trách nhiệm giám sát của phòng Kỹ thuật và nghiên cứu triển khai nên công tác sửa chữa dần đi vào nề nếp, cải thiện chất lượng và giảm chi phí.

6. Công tác tổ chức, Các công tác khác

- Thực hiện rà soát, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành như quy chế văn thư lưu trữ, quy định về kiểm soát chất lượng than... Tăng cường, đổi mới công tác phổ biến các văn bản, quy định mới của pháp luật Nhà nước, của VICEM và của Công ty đến toàn cán bộ công nhân viên Công ty.

- Công tác ATVSLĐ&MT được công ty đặc biệt chú trọng. Thường xuyên giám sát quy định, biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp trong sản xuất, sửa chữa; Cấp trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động đúng, đủ, kịp thời; Các quy định, khuyến nghị của hệ thống OHSAS được tuân thủ; kiểm định 100% máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

- Năm 2018 có nhiều giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác sản xuất, quản lý tiêu thụ, quản trị, điều hành, cải tiến thiết bị.

PHẦN II. MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 2019

I. Dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2019

- Năm 2019, nền kinh tế vĩ mô được dự báo tiếp tục ổn định, GDP tăng trưởng khoảng 6,8%. Với phương châm “kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bất phá, hiệu quả”, Chính phủ tiếp tục thực hiện các chính sách cải cách thể chế tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

- Bên cạnh những thuận lợi, môi trường kinh doanh năm 2019 cũng sẽ gặp một số khó khăn thách thức như: tác động của chính sách bảo hộ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, sự mất giá đồng tiền ở một số quốc gia, thị trường xuất khẩu xi măng clinker chưa dự đoán được vì còn phụ thuộc vào chính sách của một số nước, trong đó có Trung Quốc.

- Chi phí năng lượng (than, dầu, điện) tiếp tục tăng, các yếu tố đầu vào cho sản xuất xi măng cũng sẽ bị tác động tiêu cực.

Nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty, VICEM Bút Sơn tin tưởng và quyết tâm tiếp tục phát huy bản lĩnh, trí tuệ, sáng tạo, đổi mới, tiếp tục đặt cho mình những mục tiêu chất lượng và tăng trưởng cao hơn, thách thức hơn để đạt vượt mức kế hoạch góp phần vào tăng trưởng chung của VICEM.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1. Chỉ tiêu tài chính

Danh mục	Đvt	Kế hoạch 2019
Doanh thu thuần	triệu đồng	3.504.629
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	92.225
Nộp NS	triệu đồng	162.000
EBITDA	triệu đồng	438.707
Tỷ suất R.O.E	%	5,44

2. Mục tiêu sản lượng

2.1. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm chính

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2019
1	Clinker sản xuất	tấn	2.730.000
2	Xi măng sản xuất	Tấn	3.832.000
3	Tổng sản lượng tiêu thụ	tấn	4.132.000
	Trong đó: Clinker	tấn	300.000
	Xi măng	tấn	3.832.000

2.2. Đối với hoạt động sản xuất sản phẩm khác

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019
1	Đá Vật liệu xây dựng		
	Sản xuất	m ³	630.000
	Tiêu thụ	m ³	630.000
	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	1.627
2	Gạch block		
	Sản xuất	viên QTC	27.000.000
	Tiêu thụ	viên QTC	26.250.000
	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	993

3. Công tác lao động - tiền lương

Dự kiến số lao động bình quân năm 2019: 1.311 người. Thu nhập của người lao động cao hơn cùng kỳ, phân đầu đạt mức trung bình của VICEM.

4. Thực hiện các dự án đầu tư và sửa chữa

a. Đầu tư xây dựng

Năm 2019 kế hoạch giá trị đầu tư là 48,894 tỷ đồng. Cụ thể:

Stt	Hạng mục	Đvt	Năm 2019
1	Dự án mở rộng nâng cấp Cảng Bút Sơn	tỷ đồng	12,222
2	Dự án mỏ sét Ba Sao	tỷ đồng	22,953
3	Đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động	tỷ đồng	8,930
4	Dự án thăm dò mỏ sét Đồi Thị	tỷ đồng	2,089
5	Dự án đầu tư sản xuất đá VLXD	tỷ đồng	1,500
6	Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	tỷ đồng	1,200

b. Sửa chữa

Kế hoạch sửa chữa năm 2019 là 180,4 tỷ đồng. Năm 2019 Công ty tập trung xử lý các nút thắt công nghệ, thiết bị, đặc biệt là công đoạn lò nung và nghiền xi măng 2 dây chuyên; Tăng cường công tác bảo trì ngăn ngừa, thăm khám định kỳ các thiết bị quan trọng để giảm thiểu sự cố; Tăng cường công tác sửa chữa lớn tự làm, giảm thuê ngoài, tiết kiệm vật tư phụ tùng.

5. Công tác tổ chức và quản lý

- Hoàn thiện, phát huy hiệu quả hoạt động của cơ cấu tổ chức theo mô hình thống nhất VICEM. Rà soát, xây dựng, áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc các đơn vị, cá nhân theo KPI; Hoàn thiện, áp dụng quy chế trả lương đối với CBCNV theo KPI, tiền lương gắn với năng lực và hiệu quả công việc, đảm bảo khích lệ người lao động thi đua phấn đấu vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

- Đổi mới phương pháp quản trị, điều hành, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4, trước mắt tập trung áp dụng công nghệ thông tin đầu tư thiết bị hiện đại cho phòng Thí nghiệm trong công tác quản lý chất lượng nguyên, nhiên vật liệu đầu vào: Tối ưu hóa công đoạn nghiền Xi măng và công tác quản lý bán hàng; Tăng cường công tác bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất và bản lĩnh chính trị, đáp ứng yêu cầu hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty. Bố trí sắp xếp lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động.

- Rà soát, xây dựng, sửa đổi bổ sung chức năng nhiệm vụ, các quy chế, quy định của Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty được thực hiện có hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ, nội quy, quy chế của VICEM và của Công ty. Tăng cường công tác ATVSLĐ, PCCN, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, kiểm soát bụi, khí thải và công tác vệ sinh môi trường, công tác trồng cây xanh, thảm cỏ trong nhà máy, duy trì môi trường xanh - sạch - đẹp.

III. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ năm 2019, Công ty tập trung mọi nguồn lực thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Về công tác sản xuất

- Vận hành 02 dây chuyền sản xuất Clinker ổn định, năng suất vượt 7÷10%, cải thiện chất lượng Clinker, giảm tiêu hao nhiệt, điện với các chỉ tiêu:

+ Năng suất lò 1: 4.080 tấn/ngày, phấn đấu 4.350 tấn/ngày

+ Năng suất lò 2: 4.179 tấn/ngày, phấn đấu 4.350 tấn/ngày

+ Tiêu hao nhiệt: Lò 1 \leq 817 kcal/kg clinker; Lò 2 $<$ 812 kcal/kg clinker

+ Tiêu hao điện tổng trong sản xuất xi măng \leq 89 Kwh (phấn đấu giảm tiêu hao điện thêm \geq 1,5kWh).

- Vận hành 02 máy nghiền xi măng đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ với mức tăng trưởng 10÷15%.

- Áp dụng các công cụ quản lý kỹ thuật để tiết kiệm tài nguyên; Tìm nguồn sét mới phục vụ sản xuất; Đẩy khai thác sét vàng tại Ba Sao để chủ động trong sản xuất; tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế (đá sét, nguyên liệu điều chỉnh...) để vừa đảm bảo phối liệu và chi phí.

- Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, nâng tỷ lệ tự sửa chữa tự làm.

- Cải tạo, bảo dưỡng các lọc bụi tĩnh điện trong dây chuyền sản xuất, giảm phát thải (NOx, CO2...), đảm bảo các chỉ tiêu về môi trường.

2. Về tiêu thụ sản phẩm

- Tiếp tục duy trì cơ chế, chính sách bán hàng linh hoạt để vừa tăng sản lượng và tăng tỷ trọng các dòng sản phẩm có hiệu quả cao (PCB30, PCB40). Giữ vững hoặc tăng trưởng tại các địa bàn cốt lõi.

- Đẩy mạnh việc tiêu thụ xi măng tại thị trường nội địa phù hợp với các đơn vị thành viên để duy trì và tăng trưởng về thị phần, sản lượng và giá bán chung của VICEM để tăng hiệu quả chung.

- Tăng cường công tác xuất khẩu xi măng và clinker vào những tháng có nhu cầu tiêu thụ nội địa thấp.

- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực bán hàng và quản lý bán hàng: Cụ thể là quản lý địa bàn, quản lý nhân viên thị trường và hỗ trợ các nhà phân phối để tối ưu hóa chi phí logistics.

3. Về tài chính

- Kiểm soát giá bán, cơ chế, chính sách bán hàng và các chi phí khác trong bán hàng. Tính toán hiệu quả, điểm hòa vốn của từng dòng sản phẩm để có căn cứ quyết định giá bán đảm bảo hiệu quả.

- Kiểm soát chi phí tại các công đoạn, phân đoạn sản xuất, các trung tâm chi phí nhằm tiết kiệm tối đa chi phí trong sản xuất.

- Xây dựng định mức vốn lưu động và hạn mức dư nợ vay tối ưu, đàm phán và ký hợp đồng hạn mức với các tổ chức tín dụng mới có ưu đãi về lãi suất.

- Tiếp tục kiểm soát mức dự trữ tồn kho các loại vật tư, nguyên nhiên, nhiên liệu phù hợp với kế hoạch SX, tránh tồn kho, ứ đọng vốn, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho Công ty. Xây dựng phương án để xử lý hàng tồn kho.

- Thường xuyên cập nhật tình hình biến động ngoại tệ để xác định các thời điểm mua dự trữ hợp lý nhằm giảm chi phí tài chính do biến động tỷ giá.

4. Các công tác khác

- Hoàn thiện mô hình tổ chức Xưởng Sửa chữa, Xí nghiệp tiêu thụ, Văn phòng và Xưởng khai thác theo định hướng của VICEM.

- Hoàn thiện quy chế trả lương đối với cán bộ công nhân viên Công ty. Triển khai áp dụng thang bảng lương mới gắn với chức năng nhiệm vụ và hiệu quả công việc(KPI) cho các đơn vị.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, duy trì cảnh quan nhà máy xanh - sạch - đẹp.

- Đảm bảo các hoạt động của Công ty thực hiện có hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của VICEM và của Công ty.

Trân trọng báo cáo./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Tiến Trình

Hà Nam, ngày 24 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP xi măng VICEM Bút Sơn.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

- Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT

Phạm Đức Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Địa chỉ: Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

Điện thoại: (84-2263) 851 323

Fax : (84-2263) 851.320

Website: vicembutson.com.vn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
NĂM 2018**

**Đã được kiểm toán bởi
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

- 1. Bảng cân đối kế toán tóm tắt**
- 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
NĂM 2018
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	666.894.466.787	740.095.496.869
I	Tiền	104.845.473.264	220.892.761.851
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	4.525.223.944
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	150.161.509.844	52.581.134.531
IV	Hàng tồn kho	395.158.037.003	439.367.297.674
V	Tài sản ngắn hạn khác	16.729.446.676	22.729.078.869
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	2.864.629.852.495	3.079.469.186.048
I	Các khoản phải thu dài hạn	10.214.047.135	9.357.562.556
II	Tài sản cố định	2.676.421.297.216	2.928.072.005.699
III	Tài sản dở dang dài hạn	113.258.275.881	60.723.367.671
IV	Tài sản dài hạn khác	64.736.232.263	81.316.250.122
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.531.524.319.282	3.819.564.682.917
STT	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm
A	NỢ PHẢI TRẢ	2.178.821.064.317	2.487.355.078.441
I	Nợ ngắn hạn	1.953.438.034.214	1.746.874.001.691
II	Nợ dài hạn	225.383.030.103	740.481.076.750
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.352.703.254.965	1.332.209.604.476
I	Vốn chủ sở hữu	1.352.703.254.965	1.332.209.604.476
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.199.617.690.000	1.199.617.690.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-
3	Quỹ đầu tư phát triển	108.074.249.163	108.074.249.163
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.493.650.489	2.826.976.455
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.531.524.319.282	3.819.564.682.917

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

NĂM 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng	3.084.500.507.987	3.151.281.716.400
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng	3.084.500.507.987	3.151.281.716.400
4.	Giá vốn hàng bán	(2.647.990.031.888)	(2.710.191.357.025)
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng	436.510.476.099	441.090.359.375
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	7.631.394.431	773.247.352
7.	Chi phí tài chính	(124.343.344.285)	(213.096.033.078)
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	(114.978.173.456)	(133.359.014.009)
8.	Chi phí bán hàng	(163.723.974.010)	(120.731.613.420)
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(117.288.831.206)	(104.532.502.098)
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	38.785.721.029	3.503.458.131
11.	Thu nhập khác	4.667.918.566	2.148.735.828
12.	Chi phí khác	(980.940.491)	(618.387.089)
13.	Lợi nhuận khác	3.686.978.075	1.530.348.739
14.	Tổng lợi nhuận trước thuế	42.472.699.104	5.033.806.870
15.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.724.576.806	3.208.576.455
16.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/cp)	173	27

Hà nam, ngày tháng 4 năm 2019

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Khanh

Hà Nam, ngày 24 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Thông qua thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký năm 2018; Kế hoạch chi trả năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn trình bày Tờ trình thông qua thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2018; Kế hoạch chi trả năm 2019, cụ thể:

1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2018

TT	Chức danh	Mức chi trả (đồng/người/tháng)	Tổng tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	92.263.158
2	Ủy viên HĐQT	6.000.000	314.157.895
3	Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty	4.000.000	177.631.582
Tổng cộng			584.052.635

* Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo ngạch lương của thủ trưởng đơn vị theo quy chế lương của Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

2. Kế hoạch chi trả năm 2019

a, Đối với ủy viên HĐQT, thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký công ty

TT	Chức danh	Mức chi trả (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Ủy viên HĐQT	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty	4.000.000

b, Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo ngạch lương của thủ trưởng đơn vị theo quy chế lương của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Vthư, HĐQT, PTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Đức Cường

Số: /TTr-BTS-BKS

Hà Nam, ngày 24 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn;
- Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn,

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

I. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

II. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2019, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCKT, BKS, HĐQT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Doãn Hữu Phong

CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019;
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019;
3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018;
5. Thông qua thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 và Kế hoạch chi trả 2019;
6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.